

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày 23-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Hải;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Quốc P; tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1992, tại huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Hà Thị C; có vợ: Dương Thị Q, sinh năm 2000; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2022, đến ngày 27/5/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1992; trú tại: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1998. Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Chị Dương Thị Q, sinh năm 2000. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2021 thông qua mạng xã hội Facebook, Phạm Quốc P đã thực hiện hành vi đăng tải bài viết mua bán lợn cho những ai có nhu cầu mua trên Facebook của mình là “P X” nhằm mục đích để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mà trên thực tế P không có lợn để bán. Sau khi đăng tải bài viết, thì Hoàng Văn L sử dụng tài khoản Facebook “Hoàng L” biết và đã nhắn tin tới tài khoản “P X” đặt vấn đề mua lợn giống. Lúc này P đã nói dối, làm cho L tin tưởng là P có lợn giống bán đồng thời hai người thỏa thuận giá 3.000.000 đồng/01 con, thì L đồng ý mua với P 01 con lợn đực. Đồng thời P nói cho L biết “Nếu muốn bắt lợn chắc chắn thì phải đặt tiền cọc, thì mới giữ lại cho”, L đồng ý. Ngày 10/4/2021 P nhắn tin số tài khoản 1050061****0 của P mở tại Ngân hàng Viettinbank cho L và yêu cầu đặt cọc 500.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn do L không có tài khoản Ngân hàng, nên L đã nhờ số tài khoản 0168690****2 của Nguyễn Thị H là vợ của L chuyển tiền cho P số tiền 500.000 đồng, tiền đặt cọc mua lợn. Đến ngày 02/7/2021 P nhắn tin cho L bảo L chuyển số tiền còn lại 2.500.000 đồng, thì P chuyển lợn lên cho, L đồng ý và bảo chị H chuyển cho P tiếp số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền P không gửi lợn cho L như đã hẹn, khi L hỏi thì P có nói dối với L là do tình hình dịch COVID-19 phức tạp, tỉnh Vĩnh Phúc phải giãn cách xã hội, nên không thể gửi lợn cho L được. Số tiền lừa đảo chiếm đoạt được P đã sử dụng vào việc chơi game và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi tiêu hết tiền P tiếp tục nhắn tin yêu cầu anh L chuyển tiền với lý do mua thuốc, thức ăn cho lợn, mua lồng nhốt lợn khi vận chuyển với tổng số tiền 3.850.000 đồng, L đồng ý và bảo chị H tiếp tục gửi tiền cho. Ngày 20/01/2022 P tiếp tục bảo L chuyển tiền thêm để Phi mua cám lợn nuôi hộ, L đã nhờ tài khoản số 1048706****4 của anh Hoàng Văn D người cùng thôn chuyển cho P số tiền 1.800.000 đồng. Ngày 19/02/2022 P bảo L chuyển tiếp tiền cho P để mua cám lợn nuôi hộ, L đồng ý và nhờ tài khoản số 1078730****9 của Hoàng Văn T, trú tại: thôn N, xã N1, huyện V chuyển cho P số tiền 900.000 đồng. Sau khi L chuyển tổng số tiền 9.550.000 đồng cho P, nhưng vẫn không thấy P chuyển lợn lên, L liên lạc cho P thì P tắt máy, khóa Facebook và chặn số liên lạc.

Ngày 02/4/2022 anh Hoàng Văn L, trình báo Công an về việc từ tháng 4/2021 đến ngày 19/02/2022 Phạm Quốc P, đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 9.550.000 đồng. Sau khi tiếp nhận tin báo, Phòng An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng Công nghệ cao, Công an tỉnh Lạng Sơn xác minh vụ việc xét thấy có dấu hiệu tội phạm Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, ngày 08/5/2022 đã chuyển tin báo để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt tạm giam đối với Phạm Quốc P để điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Quốc P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc P mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo bị kết án, buộc phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: Trong thời gian từ tháng 4/2021 đến ngày 19/02/2022 Phạm Quốc P đã sử dụng thông tin giả bán lợn đăng trên mạng xã hội Facebook, nhằm mục đích giả dối tạo lòng tin

để lừa dối những người có nhu cầu mua lợn. Sau khi Hoàng Văn L thấy thông tin trên mạng xã hội đã liên lạc với bị cáo để giao dịch mua bán lợn. Anh Hoàng Văn L đồng ý mua, ngày 10/4/2021 bị cáo nhắn tin số tài khoản 1050061****0 của bị cáo mở tại Ngân hàng Viettinbank, anh L đã chuyển tiền đặt cọc 500.000 đồng; ngày 02/7/2021 bị cáo nhắn tin cho anh L bảo anh L chuyển số tiền còn lại 2.500.000 đồng, anh L tiếp tục chuyển cho bị cáo 2.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền bị cáo không gửi lợn cho anh L như đã hẹn, khi anh L hỏi thì bị cáo nói dối anh L là do tình hình dịch COVID-19 phức tạp, tỉnh Vĩnh Phúc phải giãn cách xã hội, nên không thể gửi lợn cho được, bị cáo P tiếp tục nhắn tin yêu cầu anh L chuyển tiền với lý do mua thuốc, thức ăn cho lợn, mua lồng nhốt lợn khi vận chuyển với tổng số tiền 3.850.000 đồng, anh L đồng ý và bảo chị H tiếp tục chuyển tiền cho bị cáo. Ngày 20/01/2022 P tiếp tục bảo L chuyển tiền thêm để P mua cám lợn nuôi hộ, anh L đã nhờ anh Hoàng Văn D người cùng thôn chuyển cho bị cáo số tiền 1.800.000 đồng và ngày 19/02/2022 bị cáo bảo anh L chuyển tiếp tiền để mua cám lợn nuôi hộ, anh L đồng ý và nhờ anh Hoàng Văn T chuyển cho bị cáo 900.000 đồng. Bị hại anh Hoàng Văn L chuyển tiền cho bị cáo 05 lần với tổng số tiền 9.550.000 đồng. Do đó, có căn cứ để kết luận, bị cáo đã có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Quốc P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có hành vi gian dối có bán lợn giống, nhưng không đúng sự thật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục bồi thường toàn bộ tài sản chiếm đoạt và được bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo sinh sống cùng bố mẹ, không sở hữu tài sản riêng gì tại địa phương (thể hiện tại kết quả xác minh ngày 02/7/2022). Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại anh Hoàng Văn L đã tự thỏa thuận bồi thường, tại phiên tòa anh L không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc P phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Quốc P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã T, h. L, t. Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy